

YÊU CẦU SINH 9

Bài 42: ẢNH HƯỞNG CỦA ÁNH SÁNG LÊN ĐỜI SỐNG SINH VẬT

I. Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống thực vật

- Ánh sáng ảnh hưởng tới đời sống thực vật, làm thay đổi những đặc điểm hình thái, sinh lí của thực vật.
- Mỗi loài cây thích nghi với điều kiện chiếu sáng khác nhau.
- Có 2 nhóm cây: nhóm cây ưa bóng và nhóm cây ưa sáng.

II. Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống động vật

- Ánh sáng ảnh hưởng lên đời sống động vật, tạo điều kiện cho động vật nhận biết các vật và định hướng di chuyển trong không gian.
- Ánh sáng là nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động, khả năng sinh trưởng và sinh sản của động vật.
- Có 2 nhóm: nhóm động vật ưa sáng và nhóm động vật ưa tối.

* Câu hỏi bài tập:

1. a. Phân biệt nhóm cây ưa sáng và ưa bóng. Cho ít nhất 5 ví dụ mỗi loại?
b. Phân biệt nhóm động vật ưa sáng và ưa tối. Cho ít nhất 5 ví dụ mỗi loại?
2. Câu hỏi 3 trang 125 SGK?

Bài 43: ẢNH HƯỞNG CỦA NHIỆT ĐỘ VÀ ĐỘ ẨM LÊN ĐỜI SỐNG SINH VẬT

I. Ảnh hưởng của nhiệt độ lên đời sống sinh vật

- Nhiệt độ của môi trường có ảnh hưởng tới hình thái, hoạt động sinh lí của sinh vật. Đa số các loài sống trong phạm vi nhiệt độ 0 đến 50⁰C. Tuy nhiên, cũng có một số sinh vật nhờ khả năng thích nghi cao nên có khả năng thích nghi cao nên có thể sống được ở nhiệt độ rất thấp hoặc rất cao.
- Sinh vật được chia thành 2 nhóm: sinh vật biến nhiệt và sinh vật hằng nhiệt.

II. Ảnh hưởng của độ ẩm lên đời sống sinh vật

- Thực vật và động vật đều mang nhiều đặc điểm sinh thái thích nghi với môi trường có độ ẩm khác nhau.
- Thực vật được chia thành 2 nhóm: thực vật ưa ẩm và thực vật chịu hạn.
- Động vật được chia thành 2 nhóm: động vật ưa ẩm và ưa khô.

* Câu hỏi bài tập:

1. Điểm khác nhau giữa sinh vật hằng nhiệt và sinh vật biến nhiệt? Cho ví dụ mỗi loại?
2. Câu hỏi 2 trang 129 SGK
3. Câu hỏi 3 trang 129 SGK

Bài 44: ẢNH HƯỞNG LẤN NHAU GIỮA CÁC SINH VẬT

I. Quan hệ cùng loài

- Các sinh vật cùng loài sống gần nhau, liên hệ với nhau, hình thành nên nhóm cá thể. Ví dụ: rùng thông, đàn cá chép,...
- Các sinh vật cùng một nhóm thường hỗ trợ hoặc cạnh tranh lẫn nhau.

II. Quan hệ khác loài

Quan hệ		Đặc điểm
Hỗ trợ	Cộng sinh	Sự hợp tác cùng có lợi giữa các sinh vật
	Hội sinh	Sự hợp tác giữa hai loài sinh vật, trong đó một bên có lợi còn bên kia không có lợi và cũng không có hại
Đôi địch	Cạnh tranh	Các sinh vật khác loài tranh giành nhau thức ăn, nơi ở và các điều kiện sống khác của môi trường. các loài kìm hãm sự phát triển của nhau
	Kí sinh, nửa kí sinh	Sinh vật sống nhờ trên cơ thể của sinh vật khác, lấy các chất dinh dưỡng, máu,... từ sinh vật đó
	Sinh vật ăn sinh vật khác	Gồm các trường hợp: động vật ăn thực vật, động vật ăn thịt con mồi, thực vật bắt sâu bọ.

* Câu hỏi bài tập:

- Bài tập lệnh SGK trang 132 (các ví dụ - xác định mỗi ví dụ thuộc mối quan hệ nào)
- Câu hỏi 2;3;4 SGK trang 133

Bài 47: QUẦN THỂ SINH VẬT

I. Thế nào là một quần thể sinh vật?

- Quần thể sinh vật bao gồm các thể cùng loài, cùng sống trong một khu vực nhất định, ở một thời điểm nhất định và có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.
- Ví dụ: quần thể chim cánh cụt ở Nam Cực, quần thể voi châu Á (Xác định các ví dụ ở sgk trang 139 ví dụ nào là quần thể sinh vật ví dụ nào không phải là quần thể sinh vật . Vì sao?)

II. Những đặc trưng cơ bản của quần thể

1. Tỷ lệ giới tính

- Là tỷ lệ giữa số lượng cá thể đực/ cá thể cái.
- Thay đổi chủ yếu theo nhóm tuổi của quần thể và phụ thuộc vào sự tử vong không đồng đều giữa cá thể đực và cái.
- Ý nghĩa: cho thấy tiềm năng sinh sản của quần thể.

2. Thành phần nhóm tuổi

- Có 3 nhóm tuổi: nhóm tuổi trước sinh sản, nhóm tuổi sinh sản, nhóm tuổi sau sinh sản.
 - Người ta dùng các biểu đồ tháp tuổi để biểu diễn thành phần nhóm tuổi của quần thể.
- Có 3 dạng tháp tuổi: phát triển, ổn định và giảm sút.

3. Mật độ quần thể

- Là số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích hay thể tích.
- Thay đổi theo mùa, theo năm và phụ thuộc vào chu kỳ sống của sinh vật.

III. Ảnh hưởng của môi trường tới quần thể sinh vật

- Số lượng cá thể trong quần thể biến động theo mùa, theo năm, phụ thuộc vào nguồn thức ăn, nơi ở và các điều kiện sống của môi trường.
- Khi mật độ cá thể tăng quá cao dẫn tới thiếu thức ăn, chỗ ở, phát sinh nhiều bệnh tật, nhiều cá thể sẽ bị chết. Khi đó, mật độ quần thể lại điều chỉnh trở về mức cân bằng.

*** Câu hỏi bài tập:**

1. Làm bảng 47.1 SGK trang 139.

2. Câu hỏi 2 SGK trang 142 (Tham khảo hình 47)

Mọi thắc mắc Phụ huynh và học sinh có thể liên hệ qua Zalo Thầy Hưng (SĐT: 0937101969) hoặc cô Thủy (SĐT: 0796708939) Chúc các em học sinh ôn tập thật tốt.